

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 55/2021/HSPT
Ngày: 11/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN HỒNG THẨM – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHƠN - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Hùng N, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

PHẠM HÙNG N (tên gọi khác: B) - Sinh năm: 1996 tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: thợ hàn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Hùng C - sinh năm: 1967 và bà Trần Thị Ngọc P – sinh năm: 1965

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 22/7/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại Hải đoàn 32 – Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 thuộc tổ dân phố Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn D là công nhân thi công công trình này sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài nên đi đến khu vực cầu cảng không có người trông coi, dùng 1 tuốc nơ vít mài dẹp đầu phá khóa xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 79H1-X của anh Nguyễn Quốc T, mở được khóa nhưng D vẫn để nguyên xe mô tô ở vị trí cũ. Tiếp đó, D vào trại ăn cơm rồi rủ Phạm Hùng N là bạn làm chung cùng tham gia thì

được N đồng ý. Thực hiện ý định, khoảng 21 giờ cùng ngày, D lần nữa lấy tuốc nơ vít mở khóa xe, nổ máy chạy ra ngoài cách trại khoảng 100m đứng đợi, còn N vào trại thu dọn đồ đạc của cả hai rồi nhờ người chở ra cùng D điều khiển xe đi về nhà tại thôn T1, xã P, huyện T, tỉnh B. Tại đây, D tháo biển số xe 79H1-X quảng đi, lấy biển số xe 86B1-Y mượn được của Nguyễn Trung Q lắp vào. Tối ngày hôm sau, D và N điều khiển xe trộm cắp đi vào tỉnh C để tìm việc làm, khi đến địa phận huyện X, tỉnh Đ vào khoảng 3 giờ ngày 12/7/2020, D, N bị Công an xã X dừng xe mô tô để kiểm tra, do không xuất trình được giấy tờ nên Công an xã X mời về trụ sở lấy lời khai thì D, N thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ninh Hòa kết luận: giá trị xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 79H1-X, số khung 0610GY310473, số máy G3D4E325779 là: 40.960.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Phạm Hùng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 2.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Nguyễn D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Nguyễn Trung Q cho Nguyễn D mượn biển số xe 86B1-Y nhưng không biết D lắp vào phương tiện trộm cắp được nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Hùng N 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 22/7/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/02/2021, bị cáo Phạm Hùng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 02/02/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 87/QĐ-VKS-HS với nội dung: kháng nghị phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Hùng N được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hùng N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút toàn bộ nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 87/QĐ-VKS-HS ngày 02/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hùng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Hùng N xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo, kháng nghị:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hùng N đề ngày 04/02/2021 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa vào cùng ngày. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 87/QĐ-VKS-HS ngày 02/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa được gửi đến Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa vào ngày 03/02/2021. Theo quy định tại Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 02/02/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 87/QĐ-VKS-HS đối với bản án số 05/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa về phần hình phạt của bị cáo Phạm Hùng N, yêu cầu áp dụng Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Hùng N được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp của Viện kiểm sát ra quyết định kháng nghị có yêu cầu rút toàn bộ nội dung kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Xét thấy việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hùng N thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn D, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 10/7/2020, bị cáo cùng Nguyễn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79H1-X của anh Nguyễn Quốc T có giá trị 40.960.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hùng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn D. Theo lời khai của Nguyễn D có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Hùng N tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, sau khi phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 79H1-X của anh Nguyễn Quốc T để ở công trường không khóa cổ, không

người trông coi, D đã sử dụng tuốc nơ vít thử mở máy xe và mở được khóa. Sau đó, D để xe ở vị trí cũ và vào lán trại rủ bị cáo Phạm Hùng N cùng tham gia trộm cắp xe, N đồng ý. Trong thời gian D trực tiếp đi lấy trộm xe thì N ở phòng thu dọn đồ đạc của cả hai rồi cùng nhau đi về rẫy nhà N tại B, sau đó khi D và N điều khiển xe đến địa phận huyện X, tỉnh Đ thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy, mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô của anh T nhưng bị cáo N đã biết trước và đồng ý với Nguyễn D về việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã giúp sức về mặt tinh thần cho D thực hiện việc trộm cắp cũng như chuẩn bị các điều kiện để cả hai nhanh chóng bỏ trốn sau khi lấy được tài sản. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2020 (bút lục số 126-127) và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận khi bàn bạc việc trộm cắp, D có nói nếu bán được xe sẽ chia tiền cho bị cáo nhưng không nói cụ thể số tiền sẽ chia là bao nhiêu. Khi trên đường đi về B, xe mô tô bị hết xăng, bị cáo và D đã cùng nhau phá khóa yên xe để đổ xăng. Như vậy, bị cáo N có vai trò tham gia tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và Nguyễn D bị phát hiện, bắt giữ khi đang sử dụng xe mô tô là tài sản trộm cắp được di chuyển đến địa phương khác, nên không có căn cứ cho rằng bị cáo miễn cưỡng tham gia việc phạm tội.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phạm Hùng N xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bị cáo đã ăn năn hối cải, có công việc, nơi ở ổn định. Tuy nhiên, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị tương đối lớn (40.960.000 đồng), đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 9 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Hùng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trong vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hùng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **PHẠM HÙNG N 9 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/7/2020 đến ngày 22/7/2020.

3/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phạm Hùng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TX Ninh Hòa
- VKSND TX Ninh Hòa
- Chi cục THADS TX Ninh Hòa
- TAND TX Ninh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH